

Số: 898 /QĐ-SGDHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số
các cổ phiếu tăng trưởng chi trả cổ tức “Vietnam Dividend Growth Index”
(VNDIVIDEND)**

CHỦ TỊCH CÔNG TY

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐTV ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-HĐTV ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1147/SGDVN-CLPT ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc phát triển chỉ số đầu tư mới của Công ty Quản lý Quỹ Bản Việt;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu tăng trưởng chi trả cổ tức “Vietnam Dividend Growth Index” (VNDIVIDEND).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Ban Điều hành, Giám đốc phòng Thông tin thị trường, Giám đốc các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN, VNX (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTTT (5.).



Nguyễn Thị Việt Hà



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



**QUY TẮC XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ
CHỈ SỐ CÁC CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG
CHI TRẢ CỔ TỨC**

**VIETNAM DIVIDEND GROWTH INDEX
(Tên viết tắt: VNDIVIDEND)**

*(Kèm theo Quyết định số 898 /QĐ-SGDHCM ngày 06 tháng 10 năm 2025 của
Chủ tịch công ty Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)*

Phiên bản 1.0

**Thành phố Hồ Chí Minh
Tháng 10 - 2025**



MỤC LỤC

1.	QUẢN LÝ CHỈ SỐ	3
2.	CHỈ SỐ VNDIVIDEND	4
3.	XEM XÉT ĐỊNH KỲ VÀ CẬP NHẬT THÔNG TIN	5
4.	ĐỊNH NGHĨA ÁP DỤNG	5
5.	SÀNG LỌC RỎ CHỈ SỐ ĐỊNH KỲ	6
6.	CÁC ĐIỀU CHỈNH TRONG KỲ ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ.....	7
7.	PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ GIÁ.....	9
8.	PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ TỔNG THU NHẬP.....	10
9.	CHÍNH SÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	11
10.	THÔNG TIN LIÊN HỆ.....	12

1. QUẢN LÝ CHỈ SỐ

1.1. Nguyên tắc thực hiện

Quy tắc xây dựng và quản lý chỉ số các cổ phiếu tăng trưởng chi trả cổ tức này (gọi tắt là Quy tắc chỉ số) được ban hành sau khi được Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (gọi tắt là VNX) phê duyệt.

Quy tắc chỉ số có thể được sửa đổi, bổ sung, hoặc hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ tại bất kỳ thời điểm nào. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ các quy tắc có thể dẫn đến những thay đổi trong việc xây dựng và quản lý chỉ số hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ số.

1.2. Quản lý và vận hành chỉ số

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là HOSE) thực hiện việc quản lý và vận hành chỉ số hàng ngày theo phân công của VNX.

Trong trường hợp phát sinh các sự kiện chưa được đề cập trong Quy tắc chỉ số, sau khi báo cáo VNX, HOSE có thể sử dụng các biện pháp điều chỉnh phù hợp nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho nhà đầu tư và thị trường.

Nếu một trường hợp ngoại lệ nào đó được chấp nhận thì điều này không tạo ra tiền lệ cho các quyết định sau này của HOSE.

1.3. Quyền sở hữu trí tuệ

Quyền sở hữu trí tuệ đối với Quy tắc chỉ số và chỉ số bao gồm tên, thành phần và việc tính toán chỉ số thuộc về HOSE. Việc sao chép một phần hay toàn bộ Quy tắc chỉ số mà không có sự cho phép của HOSE đều bị coi là vi phạm bản quyền, bị ngăn cấm và xử lý theo quy định của pháp luật.

1.4. Trách nhiệm pháp lý

Căn cứ vào mục đích của Quy tắc chỉ số và khả năng sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ Quy tắc chỉ số theo từng thời điểm, VNX và HOSE (hay bất kỳ cá nhân nào liên quan đến công tác chuẩn bị hay công bố Quy tắc chỉ số) không chịu trách nhiệm pháp lý về bất kỳ những thua lỗ, mất mát, khiếu kiện, tổn thất hay chi phí phát sinh của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào do một hoặc nhiều nguyên nhân sau:

- (i) Tin tưởng vào Quy tắc chỉ số hoặc dữ liệu của các cổ phiếu thành phần trong chỉ số; và/hoặc,
- (ii) Những sai sót hoặc nội dung không chính xác trong Quy tắc chỉ số; và/hoặc,
- (iii) Những sai sót hoặc không chính xác trong việc thu thập và sử dụng dữ liệu liên quan đến xác định cổ phiếu không tự do chuyển nhượng; và/hoặc,
- (iv) Việc không áp dụng hoặc áp dụng sai những chính sách và quy trình được mô tả trong Quy tắc chỉ số; và/hoặc,

- (v) Những sai sót hoặc không chính xác trong việc biên soạn, tính toán chỉ số hoặc dữ liệu của các cổ phiếu thành phần trong rổ chỉ số.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, sau khi báo cáo VNX, HOSE sẽ tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo tính chính xác của Quy tắc chỉ số và các dữ liệu thành phần của chỉ số cũng như việc tính toán, điều chỉnh và công bố chỉ số theo các quy tắc phù hợp.

1.5. Chính sách sửa lỗi

Với mục tiêu duy trì chỉ số có tiêu chuẩn cao nhất về độ chính xác, toàn vẹn, tin cậy về nguồn dữ liệu và tuân theo thông lệ tốt nhất trong quy trình thống kê và vận hành, các sai sót về dữ liệu trong quá trình tính toán sẽ được điều chỉnh và người sử dụng chỉ số sẽ được thông báo kịp thời. Tuy nhiên, các sai sót nhỏ phát sinh không ảnh hưởng lớn đến tính chính xác của chỉ số sẽ được điều chỉnh mà không nhất thiết phải thông báo.

1.6. Tính toán lại chỉ số

Chỉ số sẽ được tính toán lại khi có sai lệch đáng kể. Người sử dụng chỉ số sẽ được thông báo trong thời gian sớm nhất.

2. CHỈ SỐ VNDIVIDEND

- 2.1. Chỉ số các cổ phiếu tăng trưởng chi trả cổ tức là chỉ số đầu tư, tên đầy đủ tiếng Anh là VIETNAM DIVIDEND GROWTH INDEX (gọi tắt là Chỉ số VNDIVIDEND) bao gồm các cổ phiếu thành phần (tối thiểu là 10 và tối đa là 20 cổ phiếu) được lựa chọn từ danh sách các cổ phiếu thành phần của chỉ số VNAllshare và đáp ứng các tiêu chí sàng lọc chỉ số.

- 2.2. Chỉ số giá VNDIVIDEND được tính toán dựa trên giá trị vốn hóa thị trường điều chỉnh tỷ lệ free-float và có áp dụng giới hạn tỷ trọng vốn hóa (đối với cổ phiếu đơn lẻ và nhóm cổ phiếu cùng ngành).

Chỉ số giá được tính toán theo thời gian thực và công bố 5 giây/lần vào tất cả các ngày giao dịch.

- 2.3. Chỉ số tổng thu nhập VNDIVIDEND TRI được tính toán dựa trên chỉ số gốc là Chỉ số giá VNDIVIDEND, thể hiện biến động giá và giá trị cổ tức của các cổ phiếu thành phần được tái đầu tư vào chỉ số.

Chỉ số tổng thu nhập được tính toán một lần và công bố vào thời điểm cuối ngày giao dịch.

- 2.4. Điểm cơ sở của chỉ số là 1000.

- 2.5. Ngày cơ sở của chỉ số được HOSE thông báo sau khi Quy tắc chỉ số được ban hành.

3. XEM XÉT ĐỊNH KỲ VÀ CẬP NHẬT THÔNG TIN

3.1. Danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số (rổ chỉ số) được xem xét định kỳ và cập nhật thông tin theo quy định tại bảng sau:

	Nội dung thực hiện	Ngày chốt dữ liệu	Ngày công bố kết quả	Ngày hiệu lực
Xem xét định kỳ (<i>bán niên vào tháng 4 và 10</i>)	Cập nhật danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số.	Ngày giao dịch cuối cùng của tháng 3 và 9 hàng năm.	Thứ Hai lần thứ 3 của tháng 4 và tháng 10 hàng năm.	Thứ Hai lần thứ 1 của tháng 5 và tháng 11 hàng năm.
Cập nhật thông tin (<i>hàng quý vào tháng 1, 4, 7 và 10</i>)	Cập nhật tỷ lệ free-float, khối lượng lưu hành, giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu.	Ngày giao dịch cuối cùng của tháng 12, 3, 6 và 9 hàng năm.	Thứ Hai lần thứ 3 của tháng 1, 4, 7 và 10 hàng năm.	Thứ Hai lần thứ 1 của tháng 2, 5, 8 và tháng 11 hàng năm.

3.2. Việc xác lập rổ chỉ số lần đầu tiên được thực hiện tương tự như các bước xem xét định kỳ.

Trường hợp việc xác lập rổ chỉ số lần đầu tiên không cùng thời điểm **Xem xét định kỳ** quy định tại Mục 3.1 Quy tắc này, rổ chỉ số được xem xét theo ngày chốt dữ liệu gần nhất theo quy định tại kỳ **Cập nhật thông tin** của chỉ số.

4. ĐỊNH NGHĨA ÁP DỤNG

- Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index là Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index được ban hành kèm theo Quyết định số 747/QĐ-SGDHCM ngày 30/12/2024 của Chủ tịch công ty Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Rổ chỉ số VNAllshare là danh sách cổ phiếu thành phần của chỉ số VNAllshare được xác định theo Mục 4 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index.
- Giá trị vốn hóa điều chỉnh free-float (GTVH_f), Tỷ lệ free-float (f), Giá trị giao dịch khớp lệnh (GTGD_KL), Khối lượng giao dịch khớp lệnh (KLGD_KL): tham khảo tại Mục 3 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index.
- Lợi nhuận sau thuế của 04 quý gần nhất (LNST_TTM) là tổng lợi nhuận sau thuế của 04 quý gần nhất có dữ liệu công bố thông tin.
- Năm T là năm xem xét.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức so với trung bình 3 năm (DIVIDEND_RATIO) là mức cổ tức bằng tiền đã chi trả cho năm tài chính T-2 so với mức cổ tức trung bình đã chi trả cho 03 năm tài chính liền kề trước năm xem xét hai năm (năm T-5, năm T-4 và năm T-3). Dữ liệu chi trả cổ tức được ghi nhận theo thông tin công bố Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng.

5. SÀNG LỌC RỎ CHỈ SỐ ĐỊNH KỲ

5.1. Các bước lựa chọn cổ phiếu vào rỏ chỉ số chính thức được tiến hành như sau:

Bước 1: Từ rỏ chỉ số VNAllshare hiện hành, chọn các cổ phiếu đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

- Niêm yết trên HOSE trước năm T-5
- $GTVH_f \geq 2000$ tỷ đồng
- Thanh khoản:
 - $GTGD_KL \geq 8$ tỷ đồng/ngày và $KLGD_KL \geq 100.000$ cổ phiếu/ngày (đối với cổ phiếu thuộc rỏ chỉ số của kỳ liền trước); *hoặc*
 - $GTGD_KL \geq 10$ tỷ đồng/ngày và $KLGD_KL \geq 200.000$ cổ phiếu/ngày (đối với cổ phiếu không thuộc rỏ chỉ số của kỳ liền trước)

Bước 2: Từ danh sách cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sau Bước 1, chọn các mã cổ phiếu có LNST_TTM trong 04 quý gần nhất dương, cụ thể:

Tại kỳ xem xét định kỳ tháng 4: LNST_TTM (Quý 4 năm T-1), LNST_TTM (Quý 3 năm T-1), LNST_TTM (Quý 2 năm T-1) và LNST_TTM (Quý 1 năm T-1) đồng thời dương.

Tại kỳ xem xét định kỳ tháng 10: LNST_TTM (Quý 2 năm T), LNST_TTM (Quý 1 năm T), LNST_TTM (Quý 4 năm T-1) và LNST_TTM (Quý 3 năm T-1) đồng thời dương.

Bước 3: Từ danh sách cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sau Bước 2, chọn các mã cổ phiếu chi trả cổ tức bằng tiền liên tục trong 03 năm tài chính liền kề trước năm xem xét hai năm (năm T-5, năm T-4 và năm T-3).

Bước 4: Từ danh sách cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sau Bước 3, chọn các cổ phiếu thỏa mãn một trong hai điều kiện sau:

- $DIVIDEND_RATIO \geq 80\%$ (đối với cổ phiếu thuộc rỏ chỉ số của kỳ liền trước); *hoặc*
- $DIVIDEND_RATIO \geq 100\%$ (đối với cổ phiếu không thuộc rỏ chỉ số của kỳ liền trước).

Bước 5: Từ danh sách cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sau Bước 4, xác định rỏ chỉ số chính thức như sau:

* Trường hợp có trên 20 mã cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sau Bước 4:

Chọn 20 mã cổ phiếu có DIVIDEND_RATIO lớn nhất (ưu tiên cổ phiếu thuộc rõ chỉ số kỳ liền trước và GTVH_f cao hơn khi DIVIDEND_RATIO bằng nhau) vào rõ chỉ số chính thức.

* Trường hợp có từ 10 đến 20 mã cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sau Bước 4:

Chọn tất cả các mã cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sau Bước 4 vào rõ chỉ số chính thức.

* Trường hợp có dưới 10 mã cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sau Bước 4:

Chọn tất cả các mã cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sau Bước 4 và chọn thêm các mã cổ phiếu có DIVIDEND_RATIO lớn nhất (ưu tiên GTVH_f cao hơn khi DIVIDEND_RATIO bằng nhau) từ danh sách cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sau Bước 3 cho đến khi đủ 10 mã cổ phiếu vào rõ chỉ số chính thức.

- 5.2. Trong khoảng thời gian từ ngày chốt dữ liệu đến ngày hiệu lực, rõ chỉ số chính thức sẽ tiếp tục được cập nhật, loại các cổ phiếu rơi vào diện bị cảnh báo do vi phạm công bố thông tin, diện kiểm soát, hạn chế giao dịch, tạm ngừng giao dịch (*ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện sự kiện doanh nghiệp dưới 30 ngày giao dịch*), đình chỉ giao dịch, cổ phiếu bị hủy bỏ niêm yết. Việc thay thế cổ phiếu bị loại sẽ tiến hành tương tự việc điều chỉnh trong kỳ quy định tại Mục 6.2 Quy tắc này.

6. CÁC ĐIỀU CHỈNH TRONG KỲ ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ

- 6.1. Các điều chỉnh trong kỳ đối với cổ phiếu thành phần của chỉ số sẽ được thực hiện theo quy định sau:

STT	Trường hợp điều chỉnh	Quy định điều chỉnh
6.1.1	Cổ phiếu bị rơi vào diện bị kiểm soát, hạn chế giao dịch, tạm ngừng giao dịch (<i>ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện các sự kiện doanh nghiệp như việc tách/gộp cổ phiếu, chia tách/sáp nhập, ... dưới 30 ngày giao dịch</i>), đình chỉ giao dịch, hủy bỏ niêm yết.	Cổ phiếu sẽ bị loại khỏi rõ chỉ số vào ngày hiệu lực và được thay thế theo quy định tại Mục 6.2 Quy tắc này.
6.1.2	Sáp nhập và mua lại	

	a. Sáp nhập giữa các công ty có cổ phiếu là thành phần của chỉ số	- Cổ phiếu của công ty mới hình thành vẫn là cổ phiếu thành phần của chỉ số, sẽ được điều chỉnh một số thông tin liên quan (khối lượng lưu hành, tỷ lệ free-float và tỷ trọng vốn hóa). - Cổ phiếu của công ty bị sáp nhập sẽ bị loại khỏi rổ chỉ số và được thay thế theo quy định tại Mục 6.2 Quy tắc này.
	b. Công ty có cổ phiếu thuộc chỉ số bị mua lại bởi công ty khác có cổ phiếu không thuộc chỉ số	- Cổ phiếu công ty ban đầu trong chỉ số và công ty mới hình thành sẽ bị loại khỏi rổ chỉ số và được thay thế theo quy định tại Mục 6.2 Quy tắc này. - Cổ phiếu công ty mới hình thành sẽ tham gia vào chỉ số nếu đáp ứng các điều kiện tham gia vào kỳ kế tiếp.
6.1.3	Chia hoặc tách công ty	
	a. Chia công ty (Công ty bị chia chấm dứt tồn tại)	- Cổ phiếu các công ty mới hình thành sẽ bị loại khỏi rổ chỉ số và được xem xét tham gia vào chỉ số tại kỳ kế tiếp nếu đáp ứng các điều kiện tham gia. - Việc thay thế cổ phiếu bị loại bỏ tương tự cách điều chỉnh chỉ số trong kỳ tại Mục 6.2 Quy tắc này.
	b. Tách công ty (Công ty bị tách không chấm dứt tồn tại)	- Cổ phiếu công ty bị tách sẽ được tiếp tục ở trong rổ chỉ số nếu đáp ứng đủ các điều kiện sàng lọc của chỉ số đó. - Cổ phiếu công ty được tách mới sẽ được xem xét tham gia vào chỉ số tại kỳ kế tiếp nếu đáp ứng các điều kiện tham gia.

6.2. Nếu danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số còn lại dưới 10 cổ phiếu, lựa chọn cổ phiếu thay thế theo thứ tự DIVIDEND_RATIO giảm dần (ưu tiên GTVH_f cao hơn khi DIVIDEND_RATIO bằng nhau) từ danh sách cổ phiếu thỏa mãn điều kiện sau Bước 3 tại Mục 5.1 Quy tắc này tại kỳ xem xét lần đầu/định kỳ gần nhất cho đến khi đủ 10 cổ phiếu vào rổ chỉ số chính thức.

Nếu danh mục cổ phiếu thành phần của chỉ số còn lại lớn hơn hoặc bằng 10 cổ phiếu, không bổ sung cổ phiếu thay thế cổ phiếu bị loại.

7. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ GIÁ

Công thức tính chỉ số

$$\text{Chỉ số} = \frac{\text{CMV}}{\text{Hệ số chia}}$$

7.1. Công thức tính CMV (Giá trị vốn hóa thị trường hiện tại)

$$\text{CMV} = \sum_{i=1}^n (p_i \times s_i \times f_i \times c_i)$$

- $i = 1, 2, 3 \dots n$
- n : số cổ phiếu trong rổ chỉ số
- p_i, s_i : giá và khối lượng đang lưu hành của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán (*tham khảo chi tiết tại Mục 5 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index*)
- f_i : tỷ lệ free-float làm tròn của cổ phiếu i trong rổ chỉ số tại thời điểm tính toán. (*Tham khảo cách làm tròn free-float tại Mục 3 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index*)
- c_i : giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu (%), được quy định như sau:

Tỷ trọng vốn hóa của các cổ phiếu trong rổ chỉ số sẽ được giới hạn ở một ngưỡng xác định. Áp dụng ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa của các cổ phiếu thành phần chỉ số như sau:

- Đối với một cổ phiếu đơn lẻ là 15%.
- Đối với nhóm các cổ phiếu có cùng ngành là 40%. Nhóm cổ phiếu có cùng ngành được xác định dựa vào chuẩn phân ngành GICS® cấp 1 do MSCI và S&P thực hiện và thông tin phân ngành các công ty niêm yết được cập nhật tại trang thông tin điện tử của HOSE: www.hsx.vn. (Thông tin cập nhật phân ngành cho các cổ phiếu tham khảo chi tiết tại Mục 10.1 và Mục 10.2 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index).

Công thức tính giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu

$$c_i = \frac{Z}{I \times (p_i \times s_i \times f_i)} \sum_{j=1}^J (p_j \times s_j \times f_j)$$

Trong đó :

- i : cổ phiếu đơn lẻ, nhóm cổ phiếu cùng ngành bị giới hạn tỷ trọng vốn hóa

- j: cổ phiếu đơn lẻ, nhóm cổ phiếu cùng ngành không bị giới hạn tỷ trọng vốn hóa
- J: tập hợp các cổ phiếu đơn lẻ, nhóm cổ phiếu cùng ngành không bị giới hạn tỷ trọng vốn hóa
- p: giá đóng cửa của cổ phiếu
- s: khối lượng đang lưu hành của cổ phiếu
- f: tỷ lệ free-float làm tròn của cổ phiếu
- I: tổng tỷ trọng vốn hoá của các cổ phiếu đơn lẻ, nhóm cổ phiếu cùng ngành không bị giới hạn tỷ trọng
- Z: ngưỡng giới hạn tỷ trọng vốn hóa

Quy trình tính toán giới hạn tỷ trọng vốn hóa sử dụng giá đóng cửa (hoặc giá đóng cửa điều chỉnh nếu cổ phiếu có sự kiện doanh nghiệp), khối lượng lưu hành và tỷ lệ free-float của cổ phiếu thành phần thuộc rổ chỉ số tại ngày giao dịch liền trước Ngày công bố kết quả cập nhật thông tin theo quy định tại Mục 3.1 Quy tắc này. Trong trường hợp có sự thay đổi về cổ phiếu thành phần theo Mục 5.2 Quy tắc này, giới hạn tỷ trọng vốn hóa cổ phiếu thành phần của chỉ số sẽ được cập nhật lại, sử dụng các dữ liệu tại ngày giao dịch liền trước Ngày hiệu lực cập nhật thông tin theo quy định tại Mục 3.1 Quy tắc này.

Trong trường hợp có biến động đặc biệt về giá trị vốn hóa hoặc thay đổi về cổ phiếu thành phần của rổ chỉ số trong kỳ, quy trình tính toán giới hạn tỷ trọng vốn hóa sử dụng giá đóng cửa (hoặc giá đóng cửa điều chỉnh nếu cổ phiếu có sự kiện doanh nghiệp), khối lượng lưu hành và tỷ lệ free-float của cổ phiếu thành phần thuộc rổ chỉ số tại ngày giao dịch liền trước ngày công bố thông tin.

Trong trường hợp có sự thay đổi về cổ phiếu thành phần của rổ chỉ số kết hợp với sự kiện doanh nghiệp, giới hạn tỷ trọng vốn hoá sẽ được tính toán lại ở bước cuối cùng sau khi đã cập nhật xong sự kiện doanh nghiệp.

7.2. Hệ số chia

Tại ngày cơ sở, Hệ số chia bằng Giá trị vốn hóa thị trường vào thời điểm đóng cửa chia cho Giá trị cơ sở của chỉ số. Trong trường hợp tăng/giảm CMV do những nguyên nhân khác với biến động giá trên thị trường, Hệ số chia sẽ được điều chỉnh nhằm đảm bảo tính liên tục của chỉ số (tham khảo chi tiết tại Mục 9 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index).

8. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỈ SỐ TỔNG THU NHẬP

- 8.1. Tham khảo chi tiết phương pháp tính toán chỉ số tổng thu nhập tại Mục 6 của Quy tắc xây dựng và quản lý Bộ chỉ số HOSE-Index.

- 8.2. IndexDividend_t được tính trên tổng cổ tức bằng tiền của các cổ phiếu có mặt trong rổ chỉ số giá tại ngày t theo công thức sau:

$$\text{IndexDividend}_t = \frac{\sum_{i=1}^n \text{DPS}_i \times s_i \times f_i \times c_i}{\text{Hệ số chia}_t} \times 100$$

Trong đó:

- DPS_i: cổ tức bằng tiền mặt trên một cổ phiếu của cổ phiếu i thuộc chỉ số vào ngày t
- s_i: khối lượng lưu hành tính chỉ số của cổ phiếu i tại ngày t-1
- f_i: tỷ lệ free float làm tròn của cổ phiếu i tại ngày t
- c_i: giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu i tại ngày t
- Hệ số chia_t: Hệ số chia của chỉ số giá vào ngày t

9. CHÍNH SÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Các thay đổi về chỉ số, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt, sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của HOSE (www.hsx.vn) theo thời gian như sau:

STT	Nội dung công bố	Thời gian công bố
A	Thay đổi định kỳ	Theo quy định tại Mục 3.1 Quy tắc này
B	Thay đổi trong kỳ	
1	Loại bỏ / thay thế cổ phiếu trong rổ (cổ phiếu bị loại bỏ/ thay thế, khối lượng lưu hành, giới hạn tỷ trọng vốn hóa).	Ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày áp dụng chính thức vào rổ chỉ số.
2	Sự kiện doanh nghiệp.	Phương pháp xử lý các sự kiện doanh nghiệp được công bố theo quy định hiện hành của HOSE.
3	Chính sách quản lý chỉ số	Ít nhất 30 ngày trước ngày chính thức hiệu lực. Tuy nhiên, thời gian trên có thể linh động nếu các thay đổi không mâu thuẫn với quyền lợi của các bên liên quan.
C	Các công bố khác Các thông báo đề cập tại Mục 1.5 và 1.6 Quy tắc này hoặc các công bố khác.	Công bố trong thời gian sớm nhất.

Lưu ý:

- Trong trường hợp ngày công bố thông tin và/hoặc ngày hiệu lực áp dụng trùng với ngày nghỉ lễ, Tết thì ngày công bố thông tin và/hoặc ngày hiệu lực sẽ là ngày giao dịch đầu tiên ngay sau đó.

- Thời gian công bố thông tin đối với chỉ số tính toán lần đầu tiên có thể thay đổi tùy theo thực tế.

10. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Để biết thêm thông tin về phương pháp xây dựng, tính toán chỉ số và dịch vụ cung cấp thông tin, vui lòng truy cập trang thông tin điện tử hoặc liên hệ phòng Thông tin thị trường – Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH
STOCK EXCHANGE

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

ĐỊA CHỈ: SỐ 16, ĐƯỜNG VÕ VĂN KIẾT, PHƯỜNG BẾN THÀNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

SỐ ĐT: (84-8) 38 217 713, SỐ FAX: (84-8) 38 217 452

WEBSITE: <https://www.hsx.vn>

EMAIL: index@hsx.vn

